

Bản án số: 76/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13-11-2024

V/v “tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Kim Sơn

2. Ông Lê Văn La

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 305/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

* **Bị đơn:** Chị Vũ Thị M, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn G, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Vũ Văn Đ trình bày: Anh kết hôn với chị Vũ Thị M vào ngày 25/01/2021, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y theo quy định pháp luật. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn thì chị M về chung sống cùng với anh ở thôn T, xã Đ, huyện Y. Vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc với nhau đến năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và phát triển kinh tế nên vợ

chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 03/2023 đến nay, chị M bỏ về nhà ở xã N, huyện L, không chung sống cùng với anh nữa. Nay anh xác định bản thân không còn tình cảm với chị M, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, nên anh giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị M.

Về con chung: Anh và chị M chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn chị Vũ Thị M trình bày:* Chị kết hôn với anh Vũ Văn Đ vào ngày 25/01/2021, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Y theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn xong thì chị về chung sống cùng với anh Đ ở thôn T, xã Đ, huyện Y. Quá trình vợ chồng chung sống, thời gian đầu hoà thuận hạnh phúc, đến đầu năm 2023 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ hay chơi bời, cờ bạc về nhà vợ chồng hay đánh cãi chửi nhau. Đến tháng 3/2023, chị về nhà ở xã N, huyện L sinh sống từ đó đến nay. Nay anh Đ xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Đ chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại phiên toà:*

- Nguyên đơn anh Vũ Văn Đ và bị đơn chị Vũ Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) công bố các lời khai, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Cho anh Đ được ly hôn chị M; Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí: Anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng:

[1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Vũ Văn Đ làm đơn khởi kiện ly hôn chị Vũ Thị M, yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lạng Giang là nơi bị đơn cư trú giải quyết là đúng quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Đ khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị M. Căn cứ Điều 51, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Lạng Giang thụ lý, giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp ly hôn”.

[3] Sự vắng mặt của các đương sự: Anh Đ, chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

Về nội dung:

[4]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đ, chị M đăng ký kết hôn ngày 25/01/2021 tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn nên xác định hôn nhân giữa anh Đ và chị M là hợp pháp.

Quá trình chung sống, theo anh Đ trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2023 do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và phát triển kinh tế nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2023 cho tới nay, anh xác định không còn tình cảm với chị M. Chị M trình bày vợ chồng có mâu thuẫn do anh Đ hay chơi bời, cờ bạc về nhà vợ chồng hay đánh cãi chửi nhau, đến tháng 3/2023 thì chị về nhà ở xã N, huyện L sinh sống từ đó đến nay. HĐXX thấy, anh Đ và chị M chung sống với nhau được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên sống ly thân một thời gian dài, không còn yêu thương, quan tâm đến nhau. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để xử cho anh Đ được ly hôn chị M.

[4] Về quan hệ con chung: Anh Đ và chị M chưa có con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Đ không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Vũ Văn Đ ly hôn chị Vũ Thị M.
 2. Về nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.
 3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét giải quyết.
 4. Về án phí: Anh Vũ Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007814 ngày 04/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận anh Đ đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.
3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đỗ Thị Mai Lan

